



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN THUẬN PHÁT
131 Đường số 9, Khu định cư số 4, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh, Hồ Chí Minh

BẢNG GIÁ DỰ ÁN LOVERA PARK - ĐỢT 3

(Áp dụng từ 31/ 03/2018 đến khi có thông báo mới)

STT	Ký hiệu căn	Tên mẫu nhà	Lộ giới đường (M)	Hướng	Kích thước (M)	DT khuôn viên đất (m ²)	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Tổng giá trị (Chưa VAT)	VAT	GIÁ BÁN ĐỢT 3 CÔNG BỐ (Gồm VAT)
1	B24	Liên kế	11	Tây Bắc	7x15	105.00	144.20	3,862,529,543	297,470,457	4,160,000,000
2	B25	Liên kế	11	Tây Bắc	5x15	75.00	144.20	3,012,196,427	237,803,573	3,250,000,000
3	B26	Liên kế	11	Tây Bắc	5x15	75.00	144.20	3,012,196,427	237,803,573	3,250,000,000
4	B27	Liên kế	11	Tây Bắc	5x15	75.00	144.20	3,012,196,427	237,803,573	3,250,000,000
5	C05	Liên kế	30	Đông Bắc	5x15	75.00	149.30	3,239,469,154	260,530,846	3,500,000,000
6	C06	Liên kế	30	Đông Bắc	5x15	75.00	149.30	3,239,469,154	260,530,846	3,500,000,000
7	C07	Liên kế	30	Đông Bắc	5x15	75.00	149.30	3,239,469,154	260,530,846	3,500,000,000
8	C08	Liên kế	30	Đông Bắc	5x15	75.00	149.30	3,239,469,154	260,530,846	3,500,000,000
9	C09	Liên kế	30	Đông Bắc	5x15	75.00	149.30	3,239,469,154	260,530,846	3,500,000,000
10	C10	Liên kế	30	Đông Bắc	5x15	75.00	149.30	3,239,469,154	260,530,846	3,500,000,000
11	C13	Liên kế	30	Đông Bắc	5x15	75.00	149.30	3,239,469,154	260,530,846	3,500,000,000
12	C14	Liên kế	30	Đông Bắc	5x15	75.00	149.30	3,239,469,154	260,530,846	3,500,000,000
13	C15	Liên kế	30	Đông Bắc	5x15	75.00	149.30	3,239,469,154	260,530,846	3,500,000,000
14	C16	Liên kế	30	Đông Bắc	5x15	75.00	149.30	3,239,469,154	260,530,846	3,500,000,000
15	E28	Liên kế	12	Tây	7.5+15+9.9+10.2+6.4	155.82	194.20	4,637,957,479	332,042,521	4,970,000,000
16	L72	Liên kế	18	Đông Bắc	9.5x13	123.50	166.80	3,831,295,571	278,704,429	4,110,000,000
17	M01	Liên kế	14	TB - ĐN	6.7+7.1+6+7.1+6.7+16	161.90	201.50	6,560,812,869	519,187,131	7,080,000,000
18	M05	Liên kế	14	TB - ĐN	7x16	112.00	157.20	4,104,273,937	315,726,063	4,420,000,000

STT	Ký hiệu căn	Tên mẫu nhà	Lộ giới đường (M)	Hướng	Kích thước (M)	DT khuôn viên đất (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Tổng giá trị (Chưa VAT)	VAT	GIÁ BÁN ĐỢT 3 CÔNG BỐ (Gồm VAT)
19	M06	Liên kế	14	TB - ĐN	7x16	112.00	157.20	4,104,273,937	315,726,063	4,420,000,000
20	M10	Liên kế	14	TB - ĐN	5x16	80.00	157.20	3,252,403,461	257,596,539	3,510,000,000
21	M11	Liên kế	14	TB - ĐN	5x16	80.00	157.20	3,252,403,461	257,596,539	3,510,000,000
22	M12	Liên kế	14	TB - ĐN	7.5x13	97.50	153.10	3,729,491,719	290,508,281	4,020,000,000
23	M13	Liên kế	14	TB - ĐN	9.5x13	123.60	153.10	4,413,190,621	336,809,379	4,750,000,000
24	M14	Liên kế	18	Tây Bắc	9.5x12	114.00	143.10	3,623,993,114	266,006,886	3,890,000,000
25	M15	Liên kế	18	Tây Bắc	7.5x12	90.00	143.10	2,996,453,894	223,546,106	3,220,000,000
26	M16	Liên kế	12	Tây Bắc	5x15	75.00	144.20	2,657,650,972	202,349,028	2,860,000,000
27	M17	Liên kế	12	Tây Bắc	5x15	75.00	144.20	2,657,650,972	202,349,028	2,860,000,000
28	M18	Liên kế	12	Tây Bắc	5x15	75.00	144.20	2,657,650,972	202,349,028	2,860,000,000
29	M19	Liên kế	12	Tây Bắc	5x15	75.00	144.20	2,657,650,972	202,349,028	2,860,000,000
30	M20	Liên kế	12	Tây Bắc	5x15	75.00	144.20	2,657,650,972	202,349,028	2,860,000,000
31	M21	Liên kế	12	Tây Bắc	7x15	105.00	144.20	3,362,529,543	247,470,457	3,610,000,000
32	M22	Liên kế	12	Tây Bắc	7x15	105.00	144.20	3,362,529,543	247,470,457	3,610,000,000
33	M23	Liên kế	12	Tây Bắc	5x15	75.00	144.20	2,694,014,609	205,985,391	2,900,000,000
34	M24	Liên kế	12	Tây Bắc	5x15	75.00	144.20	2,694,014,609	205,985,391	2,900,000,000
35	M25	Liên kế	12	Tây Bắc	5x15	75.00	144.20	2,694,014,609	205,985,391	2,900,000,000
36	M26	Liên kế	12	Tây Bắc	6.7+7.1+10+11.7+15	162.70	218.20	5,834,155,085	445,844,915	6,280,000,000
37	M27	Liên kế	12	Đông Nam	6.7+15+11.7+10+7.1	162.70	218.20	5,834,155,085	445,844,915	6,280,000,000
38	M28	Liên kế	12	Đông Nam	5x15	75.00	144.20	2,694,014,609	205,985,391	2,900,000,000
39	M29	Liên kế	12	Đông Nam	5x15	75.00	144.20	2,694,014,609	205,985,391	2,900,000,000
40	M30	Liên kế	12	Đông Nam	5x15	75.00	144.20	2,694,014,609	205,985,391	2,900,000,000

STT	Ký hiệu căn	Tên mẫu nhà	Lộ giới đường (M)	Hướng	Kích thước (M)	DT khuôn viên đất (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Tổng giá trị (Chưa VAT)	VAT	GIÁ BÁN ĐỢT 3 CÔNG BỐ (Gồm VAT)
41	M31	Liên kế	12	Đông Nam	7x15	105.00	144.20	3,362,529,543	247,470,457	3,610,000,000
42	M32	Liên kế	12	Đông Nam	7x15	105.00	144.20	3,362,529,543	247,470,457	3,610,000,000
43	M40	Liên kế	12	Đông Nam	7x15	105.00	144.30	3,362,529,543	247,470,457	3,610,000,000
44	M41	Liên kế	20	Tây Nam	4.5+16+9.5+11+7.1	139.50	182.50	4,743,594,445	356,405,555	5,100,000,000
45	M42	Liên kế	20	Tây Nam	5x16	80.00	158.80	2,897,858,007	222,141,993	3,120,000,000
46	M43	Liên kế	20	Tây Nam	5x16	80.00	158.80	2,897,858,007	222,141,993	3,120,000,000
47	M44	Liên kế	20	Tây Nam	5x16	80.00	158.80	2,961,494,371	228,505,629	3,190,000,000
48	M45	Liên kế	20	Tây Nam	5x16	80.00	158.80	2,961,494,371	228,505,629	3,190,000,000
49	M46	Liên kế	20	Tây Nam	5x16	80.00	158.80	2,961,494,371	228,505,629	3,190,000,000
50	M47	Liên kế	20	Tây Nam	5x16	80.00	158.80	2,961,494,371	228,505,629	3,190,000,000
51	M50	Liên kế	20	Tây Nam	3.5+7.1+11+8.5+16	123.50	160.40	4,431,295,571	338,704,429	4,770,000,000
52	N01	Liên kế	20	Tây Nam	4.5+7.1+11+9.5+16	139.50	182.50	4,743,594,445	356,405,555	5,100,000,000
53	N02	Liên kế	20	Tây Nam	5x16	80.00	158.80	2,961,494,371	228,505,629	3,190,000,000
54	N03	Liên kế	20	Tây Nam	5x16	80.00	158.80	2,961,494,371	228,505,629	3,190,000,000
55	N04	Liên kế	20	Tây Nam	5x16	80.00	158.80	2,961,494,371	228,505,629	3,190,000,000
56	N05	Liên kế	20	Tây Nam	5x16	80.00	158.80	2,897,858,007	222,141,993	3,120,000,000
57	N06	Liên kế	20	Tây Nam	5x16	80.00	158.80	2,897,858,007	222,141,993	3,120,000,000
58	N07	Liên kế	20	Tây Nam	5x16	80.00	158.80	2,961,494,371	228,505,629	3,190,000,000
59	N08	Liên kế	20	Tây Nam	5x16	80.00	158.80	2,961,494,371	228,505,629	3,190,000,000
60	N09	Liên kế	20	Tây Nam	5x16	80.00	158.80	2,961,494,371	228,505,629	3,190,000,000
61	N10	Liên kế	20	Tây Nam	5x16	80.00	158.80	2,961,494,371	228,505,629	3,190,000,000
62	N11	Liên kế	20	Tây Nam	5x16	80.00	158.80	2,961,494,371	228,505,629	3,190,000,000

STT	Ký hiệu căn	Tên mẫu nhà	Lộ giới đường (M)	Hướng	Kích thước (M)	DT khuôn viên đất (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Tổng giá trị (Chưa VAT)	VAT	GIÁ BÁN ĐỢT 3 CÔNG BỐ (Gồm VAT)
63	N12	Liên kế	20	Tây Nam	5x16	80.00	158.80	2,961,494,371	228,505,629	3,190,000,000
64	N13	Liên kế	20	Tây Nam	4.5+16+9.5+11+7.1	139.50	193.30	4,798,139,900	361,860,100	5,160,000,000
65	N14	Liên kế	14	Đông Nam	7x16	112.00	158.80	3,840,637,573	289,362,427	4,130,000,000
66	N15	Liên kế	14	Đông Nam	5x16	80.00	158.80	3,016,039,825	233,960,175	3,250,000,000
67	N16	Liên kế	14	Đông Nam	5x16	80.00	158.80	3,016,039,825	233,960,175	3,250,000,000
68	N17	Liên kế	14	Đông Nam	5x16	80.00	158.80	3,016,039,825	233,960,175	3,250,000,000
69	N18	Liên kế	14	Đông Nam	5x16	80.00	158.80	3,016,039,825	233,960,175	3,250,000,000
70	N19	Liên kế	14	Đông Nam	5x16	80.00	158.80	3,016,039,825	233,960,175	3,250,000,000
71	N20	Liên kế	14	Đông Nam	5x16	80.00	158.80	3,016,039,825	233,960,175	3,250,000,000
72	N21	Liên kế	14	Đông Nam	5x16	80.00	158.80	3,016,039,825	233,960,175	3,250,000,000
73	N22	Liên kế	14	Đông Nam	7x16	112.00	158.80	3,831,546,664	288,453,336	4,120,000,000
74	N23	Liên kế	14	Đông Nam	7x16	112.00	158.80	3,777,001,210	282,998,790	4,060,000,000
75	N24	Liên kế	14	Đông Nam	5x16	80.00	158.80	2,934,221,643	225,778,357	3,160,000,000
76	N25	Liên kế	14	Đông Nam	5.6+8.7+13.5+19.9+16	233.00	227.50	7,342,738,718	537,261,282	7,880,000,000
77	N26	Liên kế	12	Tây Bắc	14.1+5+13.5+9.9+16	221.00	210.00	6,278,969,108	441,030,892	6,720,000,000
78	N27	Liên kế	12	Tây Bắc	5x16	80.00	158.80	2,779,676,189	210,323,811	2,990,000,000
79	N28	Liên kế	12	Tây Bắc	5x16	80.00	158.80	2,779,676,189	210,323,811	2,990,000,000
80	N29	Liên kế	12	Tây Bắc	5x16	80.00	158.80	2,779,676,189	210,323,811	2,990,000,000
81	N30	Liên kế	12	Tây Bắc	7x16	112.00	158.80	3,613,364,846	266,635,154	3,880,000,000
82	N31	Liên kế	12	Tây Bắc	7x16	112.00	158.80	3,613,364,846	266,635,154	3,880,000,000
83	N32	Liên kế	12	Tây Bắc	5x16	80.00	158.80	2,779,676,189	210,323,811	2,990,000,000
84	N33	Liên kế	12	Tây Bắc	5x16	80.00	158.80	2,779,676,189	210,323,811	2,990,000,000

STT	Ký hiệu căn	Tên mẫu nhà	Lộ giới đường (M)	Hướng	Kích thước (M)	DT khuôn viên đất (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Tổng giá trị (Chưa VAT)	VAT	GIÁ BÁN ĐỢT 3 CÔNG BỐ (Gồm VAT)
85	N34	Liên kế	12	Tây Bắc	5x16	80.00	158.80	2,779,676,189	210,323,811	2,990,000,000
86	N35	Liên kế	12	Tây Bắc	5x16	80.00	158.80	2,779,676,189	210,323,811	2,990,000,000
87	N36	Liên kế	12	Tây Bắc	5x16	80.00	158.80	2,779,676,189	210,323,811	2,990,000,000
88	N37	Liên kế	18	Tây Bắc	7.5x13	97.50	166.80	3,320,400,810	249,599,190	3,570,000,000
89	N38	Liên kế	18	Tây Bắc	9.5x13	123.50	166.80	3,994,931,935	295,068,065	4,290,000,000
90	N39	Liên kế	12	Đông Nam	9.5x12	114.00	143.10	3,623,993,114	266,006,886	3,890,000,000
91	N40	Liên kế	12	Đông Nam	7.5x12	90.00	143.10	2,996,453,894	223,546,106	3,220,000,000
92	N41	Liên kế	12	Đông Nam	5x15	75.00	144.20	2,584,923,700	195,076,300	2,780,000,000
93	N42	Liên kế	12	Đông Nam	5x15	75.00	144.20	2,584,923,700	195,076,300	2,780,000,000
94	N43	Liên kế	12	Đông Nam	5x15	75.00	144.20	2,584,923,700	195,076,300	2,780,000,000
95	N44	Liên kế	12	Đông Nam	5x15	75.00	144.20	2,584,923,700	195,076,300	2,780,000,000
96	N45	Liên kế	12	Đông Nam	5x15	75.00	144.20	2,584,923,700	195,076,300	2,780,000,000
97	N46	Liên kế	12	Đông Nam	7x15	105.00	144.20	3,362,529,543	247,470,457	3,610,000,000
98	N47	Liên kế	12	Đông Nam	7x15	105.00	144.20	3,362,529,543	247,470,457	3,610,000,000
99	N48	Liên kế	12	Đông Nam	5x15	75.00	144.20	2,584,923,700	195,076,300	2,780,000,000
100	N49	Liên kế	12	Đông Nam	5x15	75.00	144.20	2,584,923,700	195,076,300	2,780,000,000
101	N54	Liên kế	12	Đông Nam	6.1+15+19.7+12.3+8.7	220.30	209.00	6,587,521,941	472,478,059	7,060,000,000
102	N55	Liên kế	9	Tây Bắc	13.4+5+12.3+9.7+15	200.50	212.80	6,108,665,721	441,334,279	6,550,000,000
103	N56	Liên kế	9	Tây Bắc	5x15	75.00	144.20	2,657,650,972	202,349,028	2,860,000,000
104	N57	Liên kế	9	Tây Bắc	5x15	75.00	144.20	2,657,650,972	202,349,028	2,860,000,000
105	N58	Liên kế	12	Tây Bắc	5x15	75.00	144.20	2,694,014,609	205,985,391	2,900,000,000
106	N61	Liên kế	12	Tây Bắc	5x15	75.00	144.20	2,694,014,609	205,985,391	2,900,000,000

STT	Ký hiệu căn	Tên mẫu nhà	Lộ giới đường (M)	Hướng	Kích thước (M)	DT khuôn viên đất (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Tổng giá trị (Chưa VAT)	VAT	GIÁ BÁN ĐỢT 3 CÔNG BỐ (Gồm VAT)
107	N62	Liên kế	12	Tây Bắc	5x15	75.00	144.20	2,694,014,609	205,985,391	2,900,000,000
108	N63	Liên kế	12	Tây Bắc	5x15	75.00	144.20	2,694,014,609	205,985,391	2,900,000,000
109	N64	Liên kế	12	Tây Bắc	7x15	105.00	144.20	3,362,529,543	247,470,457	3,610,000,000
110	N65	Liên kế	12	Tây Bắc	7x15	105.00	144.20	3,362,529,543	247,470,457	3,610,000,000
111	N71	Liên kế	12	Tây Bắc	5x15	75.00	144.20	2,657,650,972	202,349,028	2,860,000,000
112	N72	Liên kế	12	Tây Bắc	5x15	75.00	144.20	2,657,650,972	202,349,028	2,860,000,000
113	N73	Liên kế	12	Tây Bắc	7x15	105.00	144.30	3,362,529,543	247,470,457	3,610,000,000
114	P01	Liên kế	52	Đông	4.9+15+10+10+7.1	136.50	190.20	5,659,470,224	450,529,776	6,110,000,000
115	P05	Liên kế	52	Đông	5x15	75.00	149.30	3,057,650,972	242,349,028	3,300,000,000
116	P06	Liên kế	52	Đông	5x15	75.00	149.30	3,057,650,972	242,349,028	3,300,000,000
117	P07	Liên kế	52	Đông	7x15	105.00	149.40	3,907,984,089	302,015,911	4,210,000,000
118	P08	Liên kế	52	Đông	7x15	105.00	149.40	3,907,984,089	302,015,911	4,210,000,000
119	P09	Liên kế	52	Đông	5x15	75.00	149.30	3,057,650,972	242,349,028	3,300,000,000
120	P10	Liên kế	52	Đông	5.3+8.7+12.3+18.9+15	208.20	215.50	7,441,857,281	568,142,719	8,010,000,000
121	P11	Liên kế	12	Tây	12.6+15+8.9+12.3+5	188.50	206.90	6,053,987,020	446,012,980	6,500,000,000
122	P12	Liên kế	12	Tây	5x15	75.00	144.20	2,657,650,972	202,349,028	2,860,000,000
123	P13	Liên kế	12	Tây	5x15	75.00	144.20	2,657,650,972	202,349,028	2,860,000,000
124	P14	Liên kế	12	Tây	5x15	75.00	144.20	2,657,650,972	202,349,028	2,860,000,000
125	P15	Liên kế	12	Tây	7x15	105.00	144.30	3,289,802,270	240,197,730	3,530,000,000
126	P16	Liên kế	12	Tây	7x15	105.00	144.30	3,289,802,270	240,197,730	3,530,000,000
127	P17	Liên kế	12	Tây	5x15	75.00	144.20	2,621,287,336	198,712,664	2,820,000,000
128	P18	Liên kế	12	Tây	5x15	75.00	144.20	2,694,014,609	205,985,391	2,900,000,000

STT	Ký hiệu căn	Tên mẫu nhà	Lộ giới đường (M)	Hướng	Kích thước (M)	DT khuôn viên đất (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Tổng giá trị (Chưa VAT)	VAT	GIÁ BÁN ĐỢT 3 CÔNG BỐ (Gồm VAT)
129	P19	Liên kế	12	Tây	5x15	75.00	144.20	2,694,014,609	205,985,391	2,900,000,000
130	P20	Liên kế	12	Tây	5x15	75.00	144.20	2,694,014,609	205,985,391	2,900,000,000
131	P21	Liên kế	12	Tây	5x15	75.00	144.20	2,694,014,609	205,985,391	2,900,000,000
132	P22	Liên kế	12	Tây	5.1+7+10+10+15	138.50	175.00	4,961,007,584	378,992,416	5,340,000,000

*Lưu ý: Tất cả diện tích phụ thuộc vào việc đo đạc cuối cùng.

Trên đây là toàn bộ thông tin Chủ Đầu Tư thông báo đến Đơn vị phân phối và Quý Khách hàng để có cơ sở thực hiện khi ký HĐMB.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 21. Tháng 03. Năm 2018



NGÔ THỊ THANH TÂM